TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 19 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H**

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đại N – Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đại N là anh Nguyễn Phước N – Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H (Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2019)

1.2.Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu H,** sinh năm 1957 - Chủ doanh nghiệp tư nhân B

Địa chỉ: Số 43/1A Trần Phú, khóm 5, phường 4, TP. L, tỉnh L

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 15B, Phạm Hùng, phường 9, TP. L, tỉnh L

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn N là bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 43/1A Trần Phú, khóm 5, phường 4, TP. L, tỉnh L (Theo giấy ủy quyền ngày 10/3/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền của hợp đồng san lắp mặt bằng còn nợ là 114.249.791đ (Một trăm mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, bảy

trăm chín mươi mốt đồng)

Về án phí:

Bị đơn tự nguyện nộp 2.856.244đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Cụ thể tiền án phí được tính như sau: 114.249.791đồng x 2.5% = 2.856.244đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng